**Thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam, Mã số KX.01.02/16-20**

**I. Thông tin chung về đề tài**

1.1. Tên đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam.

1.2. Mã số: KX01.02/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 2.900 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.900 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 11/2016 đến tháng 10/2018

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

1.6. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| TT | Họ và tên | Chức danh KH, học vị | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Nguyễn Hữu Ánh | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Đinh Thế Hùng | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Đoàn Thanh Nga | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Thanh Hiếu | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Đặng Thị Loan | GS.TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Thị Lan | TS | Trường Đại học Ngoại Thương |
|  | Bùi Thị Minh Hải | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Thị Mỹ | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Thị Hồng Thúy | TS | Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN |
|  | Nguyễn Thị Mai Anh | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Tạ Văn Lợi | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Đức Hiển | TS | Ban Kinh tế Trung Ương |
|  | Phạm Thị Bích Chi | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Đức Dũng | TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Nguyễn Đông Phong | GS.TS | Trường Đại học Kinh tế TP HCM |
|  | Nguyễn Thị Phương Hoa | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
|  | Đặng Văn Thanh | PGS.TS | Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam |
|  | Lê Đình Thăng | TS | Kiểm toán Nhà nước |
|  | Tạ Thu Trang | TS | Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
|  | Đặng Thị Mai Trang | ThS | Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 01/2019.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt của báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 01 báo cáo đề xuất ban hành chính sách;
* 01 bản thảo của sách chuyên khảo;
* 01 công bố quốc tế
* 05 bài bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành
* 01 bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế có giấy phép xuất bản.
* 07 bài đăng kỷ yếu HTKH Quốc gia có giấy phép xuất bản
* Tham gia đào tạo 01 tiến sỹ và 02 thạc sỹ.

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao cho:

Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Sách chuyên khảo: *Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá và bộ tiêu chí đo lường và đánh giá mức độ chuyển giá* | Từ tháng 11/2018 | Sản phẩm được báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để làm tài liệu tham khảo trong việc ban hành các văn bản pháp lý phù hợp để kiểm soát chuyển giá và hạn chế chuyển giá ở Việt Nam. | NXB Chính trị Quốc gia, Sự thật, in và phát hành rộng rãi trong cả nước |

Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Báo cáo kiến nghị luận giải rõ các ảnh hưởng tiêu cực của chuyển giá ở Việt Nam đến các đối tượng có liên quan; hạn chế trong kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam trong thời gian qua; từ đó, đề xuất các giải pháp kiểm soát chuyển giá và hạn chế chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 và các năm tiếp theo. | 5/2018-10/2018 | -Ban Kinh tế Trung ương  - Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.  - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội  - Kiểm toán Nhà nước | Đã có giấy xác nhận của các cơ quan tiếp nhận sản phẩm. |

3.3. Về những đóng góp mới về khoa học của đề tài:

Thứ nhất, Đề tài đã tập hợp đầy đủ và hệ thống hóa các nhân tố có ảnh hưởng tới khả năng chuyển giá tại các doanh nghiệp đồng thời chỉ ra mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố tới khả năng chuyển giá. Do vậy, Đề tài là nguồn tài liệu quý giá cho các cơ quan nhà nước đặc biệt là cơ quan soạn thảo và ban hành chính sách quản lý nhà nước tham khảo trong việc thiết kế các chính sách và công cụ kiểm soát chuyển giá.

Thứ hai, Đề tài đã đưa ra được Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá. Bộ tiêu chí này bao gồm các dấu hiệu được trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và trong Hồ sơ kê khai về giao dịch liên kết. Do đó, Bộ tiêu chí sẽ giúp cho tất cả các đối tượng sử dụng báo cáo tài chính đặc biệt là các cán bộ thanh tra thuế nhận định được hành vi chuyển giá của doanh nghiệp một cách dễ dàng. Khi sử dụng Bộ tiêu chí sẽ giúp thanh tra thuế không những giảm đáng kể thời gian thanh tra thuế tại doanh nghiệp mà còn mang lại số thu hiệu quả cho ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, quản lý của các cơ quan chức năng có liên quan.

Thứ ba, Đề tài đã xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát chuyển giá và đưa ra các giải pháp mang tính khả thi nhằm thúc đẩy các yếu tố tích cực, hạn chế những yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến kiểm soát chuyển giá. Qua đó, góp phần nâng cao tính hiệu quả của các biện pháp kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ tư, Đề tài đã xây dựng được bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển giá của các doanh nghiệp tại Việt Nam căn cứ vào tình hình công bố thông tin của các doanh nghiệp để tính điểm mức độ minh bạch thông tin của các doanh nghiệp dựa trên các đặc điểm gồm: sự tin cậy, kịp thời, chính xác, đầy đủ, nhất quán và thuận tiện và dựa trên mức độ chênh lệch khi so sánh phương pháp giá mà doanh nghiệp áp dụng và các phương pháp được Chính phủ ban hành. Đóng góp của Đề tài về phương pháp đo lường mức độ chuyển giá là rất hữu ích và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Thứ năm, Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tế thực trạng thanh tra giá chuyển nhượng tại các địa phương, Đề tài đã đưa ra một số đề xuất bao gồm: Nhóm giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về kiểm soát chuyển giá; Nhóm giải pháp hoàn thiện tổ chức thực hiện kiểm soát chuyển giá; Nhóm giải pháp về nghiệp vụ chuyên môn trong kiểm soát chuyển giá; Nhóm giải pháp khác có tính chất hỗ trợ kiểm soát chuyển giá và hạn chế chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam như tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tuân thủ thực hiện các chính sách thuế và chính sách giá chuyển nhượng. Các giải pháp này là nguồn tham khảo hữu ích đối với các cơ quan Nhà nước trong việc kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam.

2.4. Về hiệu quả của đề tài:

Đề tài đã làm rõ cơ sở khoa học và thực tế của chuyển giá và kiểm soát chuyển giá, các ảnh hưởng tiêu cực của chuyển giá ở Việt Nam đến các đối tượng có liên quan; hạn chế trong kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam thời gian qua; phân tích nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất quan điểm, định hướng, các giải pháp kiểm soát chuyển giá và hạn chế chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

Nội dung của đề tài góp phần quan trọng vào việc nghiên cứu và ứng dụng lý luận về kiểm soát chuyển giá vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Kết quả của đề tài là luận cứ khoa học có giá trị để tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp cụ thể nhằm tăng cường kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

Ban chủ nhiệm đề tài đã gửi Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài, Báo cáo tóm tắt, Bản kiến nghị và Báo cáo đề xuất ban hành chính sách luận giải rõ các ảnh hưởng tiêu cực của chuyển giá ở Việt Nam đến các đối tượng có liên quan; hạn chế trong kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam thời gian qua; và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 và các năm tiếp theo đến các cơ quan để xin xác nhận ứng dụng kết quả, bao gồm: Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội, Kiểm toán nhà nước. Các cơ quan này đang nghiên cứu để ứng dụng kết quả nghiên cứu nếu đề tài nếu được Bộ Khoa học và Công nghệ tuyển chọn; các cơ quan này khẳng định đề tài được nghiên cứu tốt, tạo cơ sở khoa học để nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc soạn thảo các nghị quyết, chính sách của Chính phủ, Bộ ngành về các vấn đề liên quan đến hạn chế và kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam (có văn bản xác nhận).

Bên cạnh đó, Đề tài cũng là tài liệu tham khảo có giá trị cho các viện nghiên cứu, các trường đại học trong việc nghiên cứu, tư vấn hoạch định chính sách và đề xuất các chính sách phù hợp trong việc kiểm soát chuyển giá với điều kiện cụ thể của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2.5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Về tiến độ thực hiện: Hoàn thành đúng tiến độ

- Về kết quả thực hiện đề tài: Xuất sắc.